

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 127/2024/DS-ST
Ngày: 13-12-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhân

Bà Cao Thị Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Nguyễn Thùy Dung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 11 và ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2024/TLST-DS ngày 07/10/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2024/QĐXXST-DS ngày 08/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 133/ 2024/QĐST-DS ngày 26/11/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S1.

Địa chỉ: 2, N, Phường V, Quận C, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Trần Thị Như P– chức vụ: Chuyên viên kinh doanh thẻ Phòng giao dịch S - Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 - Chi nhánh Đ (theo giấy ủy quyền ngày 10/4/2024).

Địa chỉ: A, Nguyễn Sinh S, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đ.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số H, Khu dân cư K, Phường B, TP ., tỉnh Đ.

Tại phiên tòa, chị P có mặt, bị đơn anh Lê Nguyễn Tuấn A vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa chi Trần Thị Như P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 trình bày:

Ngày 17/7/2015 Ngân hàng cho anh Lê Nguyễn Tuấn A vay vốn theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, gồm 02 loại thẻ là thẻ S2 và thẻ S3, sử dụng chung hạn mức thẻ là 30.000.000đ, thời hạn 03 năm từ tháng 7/2015 đến tháng 7/2018, lãi suất trong hạn 2,5%/tháng (thay đổi theo từng thời kỳ), vay tín chấp.

Đến tháng 4/2016 anh Lê Nguyễn Tuấn A đề nghị nâng hạn mức từ 30.000.000đ lên hạn mức 50.000.000đ và được Ngân hàng chấp thuận nâng hạn mức từ tháng 5/2016. Sau khi nâng hạn mức thẻ thì thời hạn, lãi suất, hình thức cấp thẻ không thể chấp tài sản đều không thay đổi.

Từ khi cấp thẻ đến tháng 02/2023, anh Tuấn A thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Đến ngày 10/4/2023 anh Tuấn A vi phạm nghĩa vụ trả nợ, hiện anh Tuấn A còn nợ Ngân hàng thẻ số 970403-2108 vốn gốc 43.412.219đ và tiền lãi 19.287.891đ; thẻ số 512341-6371 vốn gốc 16.041.973đ và tiền lãi 6.842.517đ. Tổng cộng 02 thẻ anh Tuấn A còn nợ Ngân hàng số tiền 85.584.600đ. Ngân hàng chuyển toàn bộ số tiền nợ vay sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP S1 yêu cầu anh Lê Nguyễn Tuấn A trả số tiền gốc 59.454.192đ và lãi là 26.130.408đ (lãi tạm tính đến ngày 09/4/2024). Tổng cộng vốn và lãi là 85.584.600đ; Yêu cầu anh Tuấn A tiếp tục trả lãi theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/7/2015 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Lê Nguyễn Tuấn A: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ (niêm yết công khai) thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Tuấn A không có văn bản nêu ý kiến, không đến Tòa án để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Riêng anh Tuấn A không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Lê Nguyễn Tuấn A trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền vốn vay 59.454.192đ và tiền lãi là 26.130.408đ (lãi tạm tính đến ngày 09/4/2024) và tiếp

tục trả lãi từ ngày 10/4/2024 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/7/2015 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng

Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ nội dung khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả nợ vay, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố S, Đ. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Nguyễn Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Nguyễn Tuấn A theo quy định.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP S1 yêu cầu anh Lê Nguyễn Tuấn A trả số tiền gốc 59.454.192đ và lãi là 26.130.408đ (lãi tạm tính đến ngày 09/4/2024); Yêu cầu anh Tuấn A tiếp tục trả lãi theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/7/2015 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thu thập chứng cứ Ngân hàng đã cung cấp giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/7/2015 giữa bên cho vay là Ngân hàng, bên vay là anh Lê Nguyễn Tuấn A.

[3.1] Về phía bị đơn anh Lê Nguyễn Tuấn A vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tổng đạt (niêm yết công khai) thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Tuấn A không có văn bản nêu ý kiến, không đến tham dự phiên tòa. Như vậy, anh Tuấn A đã từ chối quyền nghĩa vụ của mình.

[3.2] Xét thấy, về trình tự thủ tục và nội dung xác lập giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/7/2015 giữa bên cho vay là Ngân hàng, bên vay là anh Lê Nguyễn Tuấn A là phù hợp với quy định của pháp luật, được công nhận, có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Theo đó, xác định anh Lê Nguyễn Tuấn A có vay tiền của Ngân hàng và nợ số tiền vốn, lãi phát sinh tính đến ngày 09/4/2024, tổng cộng là 85.584.600 đồng như Ngân hàng trình bày là sự thật.

[4] Trên cơ sở đánh giá chứng cứ và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh Tuấn A đã vi phạm hợp đồng, chưa trả vốn và lãi cho Ngân hàng theo như hợp đồng đã ký kết

nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Tuấn A trả tổng cộng vốn và lãi là 85.584.600 đồng (vốn 59.454.192đ và lãi suất tạm tính đến ngày 09/4/2024 là 26.130.408đ; Yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 10/4/2024 cho đến khi anh Tuấn A thanh toán xong nợ theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 17/7/2015 cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích, nhận định nêu trên thống nhất đề nghị về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong hợp đồng vay tài sản;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1.

Buộc Lê Nguyễn Tuấn A trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền vốn 59.454.192 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 09/4/2024 là 26.130.408 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 85.584.600 đồng (tám mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi bốn ngàn, sáu trăm đồng) và tiếp tục trả lãi từ ngày 10/4/2024 theo lãi suất đã thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 17/7/2015 cho đến khi trả nợ xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Lê Nguyễn Tuấn A phải nộp 4.279.230 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.140.000 đồng theo biên lai số 0007863 ngày 04/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPSĐ;
- THA.TP. Sa Đéc;
- Tòa án tỉnh ĐT;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.uấnHua61nHH

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều